

Bản án số: 40/2019/HSST

Ngày: 04-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Minh.

2. Bà Trần Thị Hòa Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/HSST ngày 03/5/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 03/5/2019; đối với bị cáo:

LÊ HUƠNG H , Sinh năm 1996; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn L, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Khu phố B, thị trấn L, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông: Lê Hùng H và bà Trần Thị H ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện H từ ngày 19/02/2019. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Trần H , sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn R, xã F, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 11/02/2019, Nguyễn Văn B sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã T, Châu Xuân V (T) sinh năm 1996, trú tại khu phố A và Lê Hương H sinh năm 1996, trú tại khu phố B, cùng thị trấn L tập trung tại nhà trọ do Nguyễn Văn B thuê ở phường U, thành phố I để sử dụng ma túy. Tại đây, Nguyễn Văn B rủ Châu Xuân V và Lê Hương H lén lút lấy tổ yến của những nhà dẫn dụ và gây nuôi chim yến (nhà yến) vào ban đêm không có người trực tiếp trông coi, tất cả đồng ý. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày 11/02/2019, Nguyễn Văn B chuẩn bị một ba lô màu đen, bên trong có một cái thang dây, một cái mùng và các dụng cụ khác, Lê Hương H điều khiển xe mô tô, gắn biển số 86B3-041.17 chở Nguyễn Văn B và Châu Xuân V về thị trấn L và tiếp cận gần nhà yến của Nguyễn Văn L sinh năm 1960, xây dựng tại khu phố C. Sau khi quan sát, thấy không có người trông coi, Lê Hương H cất giấu xe mô tô vào bãi đất trống, cách nhà yến 110m, tất cả leo qua hàng rào lưới B.40 đột nhập vào bên trong. Nguyễn Văn B dùng cây inox đẩy móc của thang dây lên nóc tầng 4 của nhà yến để trèo lên trước rồi thả thang dây xuống để Châu Xuân V mang theo các dụng cụ chuẩn bị sẵn trèo lên sau, Lê Hương H quay ra lại nơi để xe mô tô canh giới và đứng chờ. Nguyễn Văn B và Châu Xuân V vào bên trong nhà yến hướng từ trên xuống các tầng gỡ lấy 16 tổ yến, đến 02 giờ 30 phút ngày 12/02/2019, Châu Xuân V dùng điện thoại di động nhắn tin cho Lê Hương H quay vào cùng thu gom các các dụng cụ mang theo và các tổ yến lấy được đem ra ngoài rồi cùng Nguyễn Văn B thoát xuống đất lại bằng thang dây, rồi chờ nhau về. Khi đến gần nhà, Lê Hương H xuống xe vào nhà ngủ, Nguyễn Văn B và Châu Xuân V đi bán các tổ yến, lấy tiền sử dụng chung vào việc chơi Game, mua ma túy sử dụng.

Nguyễn Văn B và Châu Xuân V hiện đã lần trốn, chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm và tách vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 19/2019/HĐĐGTS ngày 15/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận:

16 tổ yến sào, dạng thô, chưa qua sơ chế, trọng lượng 0,13232kg, giá trị tại thời điểm định giá là 19.000.000 đồng/kg.

Thành tiền $0,13232\text{kg} \times 19.000.000 \text{ đồng/kg} = 2.514.000 \text{ đồng}$.

Vật chứng vụ án:

- 02 tổ yến sào, dạng thô, chưa qua sơ chế, để phục vụ cho việc định giá tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông Nguyễn Văn L.

- 01 xe mô tô, loại Sirius, màu trắng, số máy 5C63709395, số khung RLCS5C630CY709337, gắn biển số 86B3-041.17 Lê Hương H khai nhận mua của một người không rõ lai lịch và chưa xác định được chủ sở hữu. Đối với biển số 86B3-041.17 được cấp cho xe mô tô do Trần H, trú tại thôn R, xã F là chủ sở hữu. Xe mô tô này bị mất vào tháng 01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Trần H biển số 86B3-041.17, tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để làm rõ.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, Lê Hương H đã bỏ mất, không thu giữ được.

- Đối với các vật dụng như thang dây, 02 cây sủi sơn, cây inox và một số vật dụng khác do Nguyễn Văn B đã lẫn trốn, không thu giữ được.

Về dân sự: Trần Thị H là mẹ ruột của Lê Hương H đã bồi thường cho Nguyễn Văn L trị giá 16 tổ yến, số tiền là 2.514.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSHTB-HS ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố **Lê Hương H** về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra. Xác định Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không có thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Hương H** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Lê Hương H** từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: **Bị cáo đã nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và có lỗi mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, **người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án** không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Hương H** khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 01 giờ ngày 12/02/2019, Lê Hương H, Nguyễn Văn B và Châu Xuân V đã lén lút đột nhập vào nhà yến của Nguyễn Văn L, tại khu phố C, thị trấn L gỡ lấy 16 tổ yến sào dạng thô, trọng lượng 0,13232 kg, trị giá 2.514.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo **Lê Hương H** là người có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Mặc dù, bị cáo không phải là người trực tiếp vào lấy trộm tổ yến nhưng bị cáo đã cùng tham gia cảnh giới và sử dụng số tiền thu được từ việc bán tổ yến đã trộm nên bị cáo phải chịu hậu quả và trách nhiệm chung. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét mẹ của bị cáo là bà Trần Thị H đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.514.000 đồng cho người bị hại để khắc phục hậu quả nên được xem như bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Không có áp dụng tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” lẽ ra bị cáo còn bị phạt tiền nhưng xét theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng : Đối với 02 tổ yến sào, dạng thô, chưa qua sơ chế, để phục vụ cho việc định giá tài sản và biển số xe 86B3-041.17. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L và ông Trần H, sau khi nhận lại tài sản, các chủ sở hữu không có yêu cầu gì nên Tòa không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô, loại Sirius, màu trắng, số máy 5C63709395, số khung RLCS5C630CY709337 Lê Hương H khai nhận mua của một người không rõ lai lịch và chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để làm rõ, chờ xử lý sau nên Tòa không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, Lê Hương H đã bỏ mất và các vật dụng như thang dây, 02 cây sủi sơn, cây inox và một số vật dụng khác do Nguyễn Văn B đã lẫn trốn, không thu giữ được nên Tòa không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị H là mẹ ruột bị cáo Lê Hương H đã bồi thường 2.514.000 đồng cho Nguyễn Văn L để khắc phục thiệt hại. Ông L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[8] Về những vấn đề khác:

Ngoài lần phạm tội trên, Lê Hương H còn khai nhận trước đó cùng với Nguyễn Văn B, Châu Xuân V, Trần Thanh Q và Đỗ Ngọc C còn lén lút chiếm đoạt tổ yến tại thành phố I. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển thông tin tội phạm đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố I xác minh, xử lý theo thẩm quyền nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn B và Châu Xuân V hiện nay B và V đã lẫn trốn, chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm và tách vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quyền kháng cáo: Người có quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hương H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Hương H **07 (bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2019.

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hương H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/6/2019).

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tâm